

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày: 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Công Đa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

. Ông Đỗ Ngọc Quý;

. Bà Lương Thị Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Mỹ Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2020/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mai Văn Q** - sinh năm 1977, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú thôn TP, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T6 và bà Nguyễn Thị A (chết); (vợ Nguyễn Thị H1 - đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2002; tiền sự: Không; tiền án: 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/HSST ngày 07/01/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2002, chưa thi hành các khoản án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm); nhân thân: Bị xử phạt 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội là 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS-ST ngày 17/11/1995 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giữ ngày 18/02/2020, tạm giam ngày 21/02/2020. Có mặt.

**\* Bị hại:**

- Anh Ja Huỳnh Sơn C - sinh năm 1989; trú tại thôn TP, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Tr- sinh năm 1972; trú tại tổ dân phố số 12, thị trấn Vạn Giã, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Ông Nguyễn Kh - sinh năm 1951; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (Đã chết năm 2019).

. Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Kh:

+ Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1952; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn B1- sinh năm 1973; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1977; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Nguyễn Ngọc Th - sinh năm 1980; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T2 - sinh năm 1985; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Anh Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1989; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc H- sinh năm 1993; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Nguyễn B1, ông Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Ngọc Th, chị Nguyễn Thị Thu T2, anh Nguyễn Văn T3, chị Nguyễn Thị Ngọc H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1952; trú tại thôn PC 2, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa đại diện. Bà B vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Ja Huỳnh Sơn C1 - sinh năm 1986; trú tại thôn TP, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1976; trú tại thôn TP, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn H2 - sinh năm 1985; trú tại thôn TP, xã VP, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc C2 - sinh năm 1973; trú tại thôn XT 1, xã VH, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 30/4/2014, Mai Văn Q sau khi uống rượu xong với anh Ja Huỳnh Sơn C và anh Nguyễn Văn H2 ở thôn TP, xã VP, Q rủ anh C đi

đến xã VL để nhậu tiếp, anh C đồng ý. Anh C điều khiển xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 là xe mượn của anh Ja Huỳnh Sơn C1 chở Q đến khu vực thôn HL, xã VL, huyện V thì Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh C nên Q bảo anh C ghé vào quán nước mía bên đường để uống nước. Tại đây, Q nói dối với anh C cho Q mượn xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 đi chở người bạn của Q đến uống rượu cho vui, anh C tưởng thật nên giao xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 và mũ bảo hiểm cho Q. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436, Q điều khiển xe đến khu vực Cầu Sắt thuộc xã NĐ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa bán cho một người tên T4 (chưa rõ lai lịch) với giá 500.000đồng, nhưng T4 chưa đưa tiền. Khoảng 30 ngày sau, thấy T4 không trả tiền nên Q tìm T4 lấy lại xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 đem về bán cho ông Nguyễn Văn Đ ở thôn TP, xã VP với giá 600.000đồng và Q tiêu xài hết. Ông Đ sử dụng xe này đi làm rẫy đến năm 2015 thì xe bị hư hỏng nên ông Đ bán cho một người mua phế liệu dạo (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 120.000đồng và tiêu xài hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 72/2014/KL-TTHS ngày 19 tháng 12 năm 2014, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa kết luận giá trị của chiếc xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 và một mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt là 3.508.000đồng.

Ngoài lần chiếm đoạt tài sản nói trên, Mai Văn Q còn thực hiện một số vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/10/2012, Mai Văn Q đi bộ một mình mang theo 0,5 lít rượu đến nhà ông Nguyễn Ngọc Tr ở tổ dân phố số 12, thị trấn VG, huyện V rủ ông Tr cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu thì Q thấy xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294 của ông Tr đang dựng ở sân nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Q nói dối với ông Tr cho mượn xe và mũ bảo hiểm để Q đi công việc một chút rồi về trả lại. Ông Tr tưởng thật nên giao xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294 và mũ bảo hiểm cho Q. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294, Q điều khiển xe này đến cầu “ỒỒ” ở xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa bán cho một người tên T5 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) với số tiền 600.000đồng và tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 73/2014/KL-TTHS ngày 19 tháng 12 năm 2014, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V - tỉnh Khánh Hòa kết luận giá trị của chiếc xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294 và mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt là 3.455.000đồng.

- Vụ thứ hai:

Vào sáng ngày 14/6/2014, Mai Văn Q đi bộ một mình đến nhà ông Trần Ngọc C3 ở thôn XT 1, xã VH, huyện V, Q rủ ông C2 đến nhà trọ nơi ông Nguyễn Kh ở thuộc thôn TĐT, xã VL, huyện V để uống rượu. Ông C2 sử dụng xe đạp chở Q đến nhà trọ nơi ông Kh ở. Khi vào nhà trọ, thấy chiếc xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669 của ông Kh nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài, Q rủ ông Kh uống rượu nên ông Kh dắt xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669 ra sân nhà và bảo tụi mày đi mua rượu đi nên ông C2 ngồi lên xe của ông Kh với ý định

chở Q cùng đi. Do có ý định chiếm đoạt xe của ông Kh nên Q bảo ông C2 ở nhà để một mình Q đi mua rượu và thịt chó. Ông C2 nghe vậy nên bước xuống xe còn Q ngồi lên xe và lấy mũ bảo hiểm từ ông Kh rồi điều khiển xe ra khỏi nhà. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669, Q điều khiển xe này đến huyện SH, tỉnh Phú Yên bán xe cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ với giá 700.000đồng và tiêu xài hết số tiền này.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/2014/KL-TTHS ngày 19 tháng 12 năm 2014, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa kết luận giá trị của chiếc xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669 và một mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt là 2.407.500đồng.

. Các xe mô tô và các mũ bảo hiểm mà Mai Văn Q chiếm đoạt hiện không thu hồi được. Các bị hại chưa nhận lại được các tài sản bị chiếm đoạt.

. Anh Ja Huỳnh Sơn C và anh Ja Huỳnh Sơn C1 không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường xe mô tô và mũ bảo hiểm mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Ja Huỳnh Sơn C.

. Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường xe mô tô và mũ bảo hiểm mà bị cáo Q đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Kh.

. Ông Nguyễn Ngọc Tr yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294 và mũ bảo hiểm bị chiếm đoạt.

. Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường hoặc có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSVN ngày 07 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Mai Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Văn Q theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g - p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Mai Văn Q và ông Nguyễn Ngọc Tr về việc bị cáo Q bồi thường cho ông Tr 3.000.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Q đối với anh Ja Huỳnh Sơn C, anh Ja Huỳnh Sơn C1; đối với đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Kh; đối với ông Nguyễn Văn Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại anh Ja Huỳnh Sơn C, người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Kh; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ja Huỳnh Sơn C1, ông Nguyễn Văn Đ; vắng mặt người làm chứng anh Nguyễn Văn H2, ông Trần Ngọc C3 nhưng bị cáo không có ý kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn Q đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc chiếm đoạt các xe mô tô và mũ bảo hiểm của anh Ja Huỳnh Sơn C, ông Nguyễn Ngọc Trí, ông Nguyễn Kh như nội dung bản Cáo trạng số 27/CT-VKSVN ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Trên địa bàn huyện V, tỉnh Khánh Hòa, trong các ngày 30/4/2014, ngày 01/10/2012, ngày 14/6/2014 lợi dụng sự tin tưởng của anh Ja Huỳnh Sơn C, ông Nguyễn Ngọc Tr, ông Nguyễn Kh, Mai Văn Q đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối giả vờ hỏi mượn xe mô tô và mũ bảo hiểm làm cho anh Ja Huỳnh Sơn C, ông Nguyễn Ngọc Tr, ông Nguyễn Kh tin lời tưởng thật nên giao tài sản cho Q và Q đã chiếm đoạt của anh Ja Huỳnh Sơn C chiếc xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub> - 9436 và một mũ bảo hiểm, tổng trị giá 3.508.000đồng; ông Nguyễn Ngọc Tr chiếc xe mô tô biển số 79N<sub>3</sub> - 3294 và một mũ bảo hiểm, tổng trị giá 3.455.000đồng; của ông Nguyễn Kh chiếc xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669 và một mũ bảo hiểm, tổng trị giá 2.407.500đồng. Tổng cộng giá trị tài sản Mai Văn Q chiếm đoạt là 9.370.500đồng.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Nên với hành vi bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trên đây, bị cáo Mai Văn Q đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi của bị cáo Mai Văn Q đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Bị cáo là người đang có tiền án 01 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/HSST ngày 07/12/2001 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) chưa được xóa án tích. Nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội là tái phạm, đồng thời bị cáo lại nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội là phạm tội nhiều lần thuộc các trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bên cạnh đó, tuy bị cáo không có tiền sự nhưng về nhân thân thì bị cáo cũng đã một lần bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”(tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HS-ST ngày 17/11/1995 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa); và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn phải truy nã, gây khó khăn cho quá trình điều tra, xử lý tội phạm. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tiếp thu cải tạo nên cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g - p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Ngoài các lần phạm tội trên đây, bị cáo Mai Văn Q khai khoảng tháng 4/2009,Q có lừa đảo chiếm đoạt một xe mô tô của một người tên L ở khu vực gần Đồn Biên phòng ĐL, huyện V; khoảng tháng 9/2013,Q có chiếm đoạt một xe mô tô của con trai người tên H3 ở thôn XC, xã XS, huyện V.

Tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh đã tiến hành xác minh các trường hợp trên nhưng đều không xác định được bị hại và không xác định được tài sản Q khai đã chiếm đoạt nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Mai Văn Q còn khai tháng 8/2014,Q có chiếm đoạt một xe mô tô của anh Nguyễn Phi H3 ở huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vụ việc này xảy ra ở huyện CL, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa biết để điều tra theo thẩm quyền.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn Đ có mua xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub>- 9436 của Mai Văn Q bán. Tuy nhiên, ông Đ không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người Mai Văn Q khai tên T4 ở khu vực Cầu Sắt thuộc xã NĐ, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, người Q khai tên T5 ở khu vực cầu “ỒỒ” thuộc xã DT, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa và người phụ nữ ở huyện SH, tỉnh Phú Yên đã mua xe mô tô do Q phạm tội mà có đem bán. Tuy nhiên, không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Mai Văn Q chiếm đoạt của anh Ja Huỳnh Sơn C chiếc xe mô tô 79L<sub>2</sub> - 9436 và một mũ bảo hiểm là xe và mũ của anh Ja Huỳnh Sơn C1 chủ sở hữu; chiếm đoạt của ông Nguyễn Kh chiếc xe mô tô biển số 79K<sub>2</sub> - 5669 và một mũ bảo hiểm.

Tại phiên tòa, tuy anh Ja Huỳnh Sơn C, anh Ja Huỳnh Sơn C1; người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Kh là bà Nguyễn Thị B vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của anh C, anh C1, bà B có tại hồ sơ vụ án thì anh C, anh C1, bà B không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường xe mô tô và mũ bảo hiểm, nên Tòa không xem xét.

- Ông Nguyễn Ngọc Tr yêu cầu bị cáo Mai Văn Q phải bồi thường giá trị chiếc xe mô tô và mũ bảo hiểm là 3.000.000đồng.

Bị cáo Q cũng đồng ý bồi thường cho ông Tr số tiền trên.

Xét sự thỏa thuận giữa bị cáo Q và ông Tr là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Ông Nguyễn Văn Đ không biết xe mô tô biển số 79L<sub>2</sub>- 9436 Mai Văn Q bán là xe do phạm tội mà có nên đã mua và sử dụng. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ lời khai của ông Đ có tại hồ sơ vụ án thì ông Đ không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[11] Về án phí:

Bị cáo Mai Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 139, điểm g - p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Mai Văn Q.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Q 02 (hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 18/02/2020.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Mai Văn Q và ông Nguyễn Ngọc Tr về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm như sau:

Bị cáo Mai Văn Q phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Tr số tiền 3.000.000đồng (ba triệu).

*Quy định:* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Mai Văn Q đối với anh Ja Huỳnh Sơn C, anh Ja Huỳnh Sơn C1, đối với đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Kh, đối với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về án phí:

Bị cáo Mai Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại (có mặt) là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

\* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Kh;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Công Đa**